TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2024/HSST
Ngày: 23/04/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN – TỈNH NGHỆ AN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Viết Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Huệ và ông Vũ Văn Hòa
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2024/HSST ngày 10 tháng 04 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 12/10/2024 đối với bị cáo:

- **Lê Minh H;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 08 năm 1991; tại huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Làng MT, xã NM, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thổ; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn T, sinh năm: 1967 và bà: Nguyễn Thị Đ, Sinh năm: 1971; Vợ: Y Đảo, sinh năm 1997 (Đã ly hôn); Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 31/01/2024 – 06/02/2024 được tại ngoại. Có mặt.

- Người bị hại: Anh Lê Văn T, sinh năm 1994. Có mặt
Trú tại: làng ML, xã NM, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Công S, sinh năm 1994.Trú tại: xóm QT, xã NT, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều tối ngày 04/01/2024, Lê Minh H khi đi chơi qua làng Mai Thịnh, xã Nghĩa Mai, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An thì thấy anh Lê Văn T, sinh năm 1994, trú tại làng Mai Liên, xã Nghĩa Mai, huyện Nghĩa Đàn cùng một số người đang bốc keo tại lô keo của anh Nguyễn Văn M, trú tại làng Mai Thịnh, xã Nghĩa Mai, huyện Nghĩa Đàn. Lúc này, anh Lê Văn T dựng xe mô tô BKS: 37G1 - 917.79 mang nhãn hiệu Honda Ablade, màu đen ở bờ đường cạnh lô keo

của gia đình anh Nguyễn Văn M. Lê Minh H đi qua thấy xe máy của anh Lê Văn T đang dựng tại bờ lô, quan sát không thấy ai trông coi, quản lý thì Lê Minh H có nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Lê Minh H đi lại chỗ xe máy của anh T, dùng tay mở cốp xe ra thấy bên trong có 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax, bản 64GB, màu gold, Lê Minh H lấy trộm chiếc điện thoại trên rồi mang chiếc điện thoại về nhà cất dấu. Ngày 05/01/2024, Lê Minh H mang chiếc điện thoại mà Hướng trộm được ra quán điện thoại Sơn Lài do anh Nguyễn Công S, sinh năm 1994 làm chủ, địa chỉ tại xã Nghĩa Hồng, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An cầm cố chiếc điện thoại với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Số tiền cầm cố điện thoại Lê Minh H đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 31/01/2024, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Lê Minh H đã đến cơ quan CSĐT Công an huyện Nghĩa Đàn đầu thú.

Tại kết luận định giá tài sản số 03/HĐĐGTS ngày 01/02/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax, bản 64GB, màu Gold, điện thoại đã qua sử dụng mà Lê Minh H trộm cắp ngày 04/01/2024 có giá trên thị trường là 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 24/CT-VKSNgĐ ngày 09 tháng 04 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn đã truy tố bị cáo Lê Minh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Nghĩa Đàn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 khoản 2 Điều 51, điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Lê Minh H 6 - 9 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 – 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Về dân sự: Người bị hại đã được trả lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn không yêu cầu bồi thường nên miễn xét. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa Lê Minh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra và đã được thẩm tra lại tại phiên tòa hôm nay. Từ đó xác định được: Vào khoảng chiều tối ngày 04/01/2024, Lê Minh H khi đi chơi qua lô keo của anh Nguyễn Văn M, trú tại làng Mai Thịnh, xã Nghĩa Mai, huyện Nghĩa Đàn, thấy xe máy của anh Lê Văn Tuất dựng sát bờ lô, quan sát không thấy ai Lê Minh H đã lén lút dùng tay mở cốp xe máy lấy trộm 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax, bản 64 GB, màu gold, đã qua sử dụng của anh Lê Văn T có trị giá 7.500.000đ. Như vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lê Minh H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng quy kết là có căn cứ pháp luật.

Đây là vụ án do bị cáo Lê Minh H thực hiện với lỗi cố ý đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của anh Lê Văn T gây mất trật tự trị an tại địa phương do vậy cần phải xử lý nghiêm.

Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được trả lại cho người bị hại, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt tù cho hưởng án treo giao về cho địa phương quản lý giáo dục cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về dân sự: Người bị hại anh Lê Văn T đã được trả lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Công S có đơn không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 khoản 2 Điều 51, điều 38 , điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Minh H 08 (Tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Minh H về cho cho UBND xã Nghĩa Mai, huyện Nghĩa Đàn, Nghệ An giám sát trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại điều 69 luật thi hành án hình sự.Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Lê Minh H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Viết Hà

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.